

Lục Tỉnh Tân Văn

聞新省大

GIÁ BÁN	
TRONG ĐỊA-PHÂN ĐÔNG-DƯƠNG	
Một năm.	6\$00
Sáu tháng.	3 50
Ba tháng.	2 00
Mỗi số.	
Mỗi số.	0 06
Đổi chỗ ở.	0\$20
ĐẠI-PHÁP VÀ CÁC THUỘC ĐỊA	
Một năm.	20fr 00

MỖI TUẦN RA HAI KỲ NGÀY THỨ NĂM VÀ NGÀY CHỨA NHỰT

Số: 567

NĂM THỨ MUỐI MƯỜI

BÁN LẺ MỖI SỐ: 0\$06

24 Octobre 1918

20 tháng chín năm

Năm Mậu Tuất

DIRECTION ET ADMINISTRATION:

F.-H. SCHNEIDER, 162, Rue Pellerin, Saigon

PUBLICITÉ

ANNONCES LÉGALES ET JUDICIAIRES

Le centimètre de hauteur sur 0.065 de large. 1\$50

Le décompte des lignes est calculé à raison de 3 au centimètre quelque soit le caractère employé.

BỔ CẢO

Những lời rao về việc buôn bán nếu gửi thơ đến Đồn-quân thì Đồn-quân sẽ gửi cho một cái bản để giả phân minh.

PHÁP-QUỐC TOÀN THẮNG

(La France remporte la Victoire sur tous les Fronts)

ĐỒNG-MINH ĐẠI THẮNG

(Grande Victoire des Alliés)

TIN HAVAS

Âu-châu điển-báo

Binh Belgique chiếm thành Ostende, binh Ang-lê nhập thành Douai và thành Lille.

Thừa tướng Clémenceau thượng diễn-dàng rao cho bá tánh hay rằng đã hồi thu thành Bruges, Tourcoing và Roubaix. Còn ông Deschanel thì nói chẳng nay thì mai đất Pháp, đất Belgique và đất Alsace-Lorraine quét sạch, không còn một tên Đức-tặc.

BINH SERBIE

Binh Serbie chiếm Krouchevat

PHI-CÔNG GARROS

Phi-công Garros bị trọng thương bữa 5 Octobre sa nhâm trong trận Đức-tặc mà bỏ mình.

MẬT TRẬN OISE

Binh Pháp quét sạch tá giang Oise, đánh thấu kinh Oise từ Andigny tới Hauteville binh Ang-lê, Huê-kỳ công phá từ le Cateau tới Guise tấn công, lấy đất Wes-ny và Buzuel; từ Oise tới Serre Đức-tặc xếp cánh.

HOÀNG-THÚC BỊ TỬ HÌNH
Tin Russie báo rằng ông Grand due Nicolas Hoàng thúc Nga-quốc lại là cựu thống-soái đại lãnh hùng binh Nga, bị xử tử.

Ôm của gói đầu năm, là người phụ ơn Pháp-quốc,

Quốc trái tân-văn

(Au sujet de l'emprunt)

Nghĩ rằng: Từ khi nhà nước Đại-pháp thống quản xứ Nam-kỳ ta đến nay đã sáu chục năm dư đều lấy lòng khoan nhơn đại độ mà bảo dưỡng chúng ta, chỉ lo có một điều là muốn làm cho chúng ta mau mở mang tài trí đáng có tranh cái sự phú cường cùng chư-quốc. Vì vậy nước Nam ta ngày nay tuy chưa gọi rằng thứ phú, song sánh với mấy trăm năm xưa thì cũng nhờ có nhà nước ra công cải bồi vùng quên mới được diện phi địa quảng, vũ trụ nguy nga, kẻ thô đồi ra giàu, người ngu trở nên thông thái; trước con mắt của chúng ta đã thấy đáng cái thân của chúng ta khỏi chốn bần lũy, hết sa nơi hăm tít thì sánh lại cái công ơn Đại-pháp như núi chất chập chồng, như biển rộng minh mông. Nếu những kẻ lòn tới con mà biết chiêm tiền cổ hậu đầu cho không vong bốn cách nào đi nữa thì cũng nhờ cái nghĩa liêng

hiệp tương thân của ta với nhà nước Langsa chẳng hề quên dặng.

Kể từ ngày Đức-tặc đại khởi hùng sư, đem lòng tàn nhẫn phá hại Mầu-quốc ta đến nay, thì ai ai cũng biết: 4 năm dư nay dân tộc Langsa bên ấy lương chịu giày sánh đạp sỏi, ăn tuyết năm sương, lắm kẻ tao ương, nhiều trang tử tiếc, vào sanh ra tử, mũi đạn lừng tén, kẻ thất chẳng toàn thây, vợ con còn ngắt ngời; trẻ mồ côi bần hường, già cô quạnh gian nan, dầu cho ai dạ sắt lòng gan, nghe cuộc thảm cũng tưởng đôi trông lụy. Ấy là đều trắc ẩn của những kẻ chỉ nhơn thì vậy, huống chi ta đã biết dặng nhà nước Đại-pháp đây thật có nghĩa lớn, có ơn sâu với ta bấy lâu, dầu ta mắt không thấy quả, chớ tai nghe lọt cũng động lòng, nếu nghĩ lại cho công thì có lý nào mà chúng ta làm mặt ngo tai điếc cho dặng. Bởi vậy cho nên trót 4 năm dư chúng ta lớn bé đều hết lòng vùa giúp: Kẻ mạnh thì từng chinh nơi Mầu-quốc, đốc đem gan óc mà đền ngon rau tất đất, dầu bó thây da

ngựa cũng quyết chỉ liều mình; còn người yếu ở chốn trường an, lo mưu nọ, tính chước kia cho có lương thảo mà chi phí trong việc binh, tuy gọi là cuộc ở yên chung hường thái bình, chớ dạ cũng dốc nếm mật nằm gai cùng Mầu-quốc. Nhơn đó nhà nước thấy đáng cái lòng trung hậu của Annam ta, nên mới chỉ sai quan Tổng thống toàn quyền Albert Sarraut là một vị báo quốc cần vương chỉ nhơn, chỉ đức, đem lòng bá: ái qua mà rải khắp cái nhơn cái đức cho chúng ta, lấy lễ mà hậu đãi ta, xem ta chẳng khác ruộc rã, thì chúng ta cũng nên xưng tụng ngài là một vị công thần đề trụ thay mặt cho cả nước Langsa lấy làm xứng đáng, lấy làm được lòng chúng ta khâm phục, lấy làm biết thương chúng ta rất tốt, thì cái công đức vô lượng vô biên của ngài dường ấy, nếu xây có cơ hội nào mà ngài bàn tính với ta, có lẽ chúng ta sẽ vui lòng mà làm cho thuận toại. Tỷ như năm 1917, Đức-tặc xâm lăng bờ cõi, bạo tàn chỉ đề trên bộ thì phá cửa đốt nhà, giết con nít, dòn bà, cưu lòng độc ác; còn dưới biển thì dùng thủy đình hũy phá tàu buôn, sanh linh trăm nịch, cố ý bắt nhơn, là quyết tận diệt Đồng-minh, dặng chung qui nhứt thống. Trong lúc ấy ngài lấy lời hạ cố, khuyên mấy triệu đồng-bào ta hãy ráng sức cho Mầu-quốc vay, được cứu lúc cháy mây cho khỏi cơn binh hỏa; thì toàn cõi Đông-dương ta rạp nhau một ý, từ kẻ nông-phu, thương lữ, cho đến người phú hậu, tài danh đều phấn nhau kẻ ít người nhiều, giúp cho Mầu-quốc 47 triệu quan tiền tây, nhờ đó rộng xây, mới ngăn ngừa Đức-tặc. Chúng ta đã ba phen trợ lực với nhà nước hết lòng, tuy việc chinh chiến chưa xong, chớ cũng nhờ có sức chúng ta muốn phần lấy một.

Đến nay cơ binh Đồng-minh rất mạnh, chiến chỉ tắc thắng, công chỉ tắc thành, xua Đức-tặc đào sanh; ấy là tại quân sĩ dụng tâm và cũng nhờ có thiên địa chi công, mới khiến cho quân nghịch hao binh chết tướng. Nhắc lại mà nghe, kể từ giặc khởi năm 1914, thì Đức-tặc thừa thắng một cách khác thường, làm cho đến đổi kẻ dui, người điếc ở chốn rầy vườn cũng táng đờm, kinh tâm, lo sợ cho Đồng-minh lâm hại. Đến nay vì cơ nào mà sức sức, ấy cũng tại lâu ngày chảy thẳng lương thiều, binh vi, phận nó thì không kẻ quân thì, còn Đồng-minh ta thì nhứt hồ bá ứng; cho nên nó càng ngày càng yếu, cũng vì không thể chi tri; còn Đồng-minh ta càng ngày càng mạnh là tại nhờ có Huê-kỳ với chư địa

đồng tâm mới thừa hư tấn bộ. Chẳng những là Đồng-minh trọn thắng thì chớ, mà lại còn thấu phục đặng Bulgare (bun-ga-ri) trong một ít lần nữa tới đây chẳng khỏi tận diệt Thổ-nhĩ-kỳ (Turquie) ắt Đức, Áo có chường nan minh, nguy vu đáng tị. Vì làm sao? Là bởi chúng nó bấy lâu liên hiệp cùng nhau bốn nước. Đức-tặc lấy Áo-quốc làm tá dục, dụng hai nước nhỏ ấy làm hữu chi, đến nay mà tả hữu tương ly, thì ác cơ đồ bại hoại.

Nhơn đó cho nên Mầu-quốc ta có lòng trông cậy quốc dân ta cả thảy: Viên quan, hương chức, sĩ thứ, binh, đinh, nam, phụ, lão, ấu, đều trái mặt nghĩa, phơi gan trung, tác hiệp cơ mưu, kẻ của, người công mà làm cho cuộc dinh du trở nên trường bách thắng. Vì vậy nên ngày nay mới mở hội quốc-trái lần thứ tư này nữa, một là có ý muốn cho chúng ta chen vai với các quân hạt cho có thì, có chúng; hai là lấy đồng tiền làm cang bốn cho có thể mạnh mà đánh rốc quân nghịch được có nhứt thống sơn hà, thì chúng ta cũng nên nương theo cái dịp Đồng-minh đắc thắng đây phụ lực với nhà-nước mà khu trục quân tàn bạo cho mau dứt nẻo cang qua, trước là hưởng cuộc cung hòa, sau nữa vui đường lạc lợi. Cũng đã lắm phen chúng ta giúp Mầu-quốc cách kia, thế nọ, kẻ nghèo thì đăm thân cần vương địch khải, người giàu thì xuất bốn tư trợ binh lương. Làm ấy mà chi? là chúng ta cố ý tỏ đầu chia cái sự buồn thảm giữa nghiên trong cơn quốc nạn và làm làm sao cho nhà-nước rõ dặng cái lòng ta yêu mến nhà-nước cho đến cùng. Tuy chúng ta chẳng phải là mặt cầm binh, tróc trống, hăm nhuệ, tời phuồng thì mặc lòng, song nhà-nước cũng phải nhìn biết lúc này là lúc quốc loạn thức trung thần gia hân tri-hiếu tử.

Bởi vậy từ ngày quan Tổng thống trưng nhậm Đông-dương đến nay, thì ngài hằng xem viên quan các ty như tâm phúc, coi dân chúng các tỉnh như tay chơn, có ý muốn làm cho người Annam ta liên hiệp cùng nhà-nước Langsa chung qui một mối cho dễ việc trị binh, thì chúng ta đã thấy dặng buổi nay, tuy quốc vận gian nan thì mặc lòng, song ngài chẳng có ý lấy nề suy thanh hưng vong mà bỏ lòng bác ái. Nay lập sở này, mai mở cuộc kia dặng mà bảo học người Nam ta cho mau tấn hóa, cho có thể trường hưởng cuộc bình-dặng, tự-do, thì cái công của ngài gây dựng cơ đồ nơi cõi Đông-dương mười phần dặng bảy, có lẽ trong năm, mười năm nữa, những kẻ học thức thành tựu rồi, ắt cái thân vinh diệu cũng

chấn động cõi Việt-nam, chúng ấy có gọi chi đều hậu bạc. Lây dấy mà suy thì cái cuộc an nguy chúng ta nỡ lòng nào mà chẳng chung lo cùng mẫu-quốc.

Đến nay chúng ta lại hăng đảng cái cuộc chinh chiến lúc này Đồng-minh cả thảy đã gần trả đặng cái mối thù nhà, thì chúng ta cũng nên thừa cơ hội này xu phụ kẻ ít người nhiều mà làm cho dứt đường hậu hoạn. Chúng ta phải nghĩ: Những kẻ ra đường tên, mũi đạn, còn chẳng nại cái vị quốc vong xu thay, hà huống chúng ta là kẻ tọa thị an nguy, có một cách lấy của che thân thì có lấy chi làm nhọc. Mà lại quân lương là quốc-mạch, khi giải ấy cơ-quang, nếu chẳng lo thiết sách cho vắng toàn, thì ắt chẳng khỏi quân lương thối chí. Vì vậy cho nên nhà nước hết lời phủ hũ, chỉ trông cho ai nấy sẵn lòng, một mai dầu trừ Đức-tặc xong, thì bao nhiêu quốc-trái cũng lại hoàn hồn lợi. Nhà-nước lúc này hữu-oi, quốc dân ta chớ khá phân tâm, nếu phen này mà không kết nghĩa chi thâm, thì còn đợi cơ hội nào nữa mới làm cho ra vẻ.

Văn Mẫu-quốc ta tuy chẳng phải là quê hương quán thuộc của ta thì mặc lòng, song chúng ta đã ra mắt làm tới nhà nước Langsa ăn chịu với nhau hơn sáu mươi năm dư. những lễ tục giao tiếp cùng lời ăn tiếng nói đã thâm nhiễm lâu rồi, chưa ra những kẻ nào oi-đọa, không hay lo phương kế làm ăn, tụ tập theo thói-giã-mang thì mới là không biết công ơn nhà nước; chớ còn những người có gia tư, thể nghiệp chẳng nhiều thì ít, với những trang quyền quới cần đai chẳng lớn thì nhỏ cũng đều nhờ có nhà nước dung dưỡng bao bọc mới ra bề. Nếu ngày nay Mẫu-quốc ta xảy gặp cơn binh cách, kẻ năm gai, người nếm mật, kẻ ăn tuyết, người uống sương nơi chốn chiến trường, còn những ta ở nhà, lầu kính cửa cao, ăn no mặc ấm, lên xe xuống ngựa mà còn đam lòng tha-thiết, chỉ than có một điều túng thiếu, kẻ trời, người sực, cứ việc trực thủ bàn quan, rồi một ngày kia vật ngã hề xiêu, liêng-lụy đến chúng ta chẳng những là chúng ta đem thân làm tới đưa nghịch thì chớ, mà lại hầy còn bị chư quốc chế bai chúng ta là kẻ bất trung ư cổ chùa. Lâm cơn ấy dầu cho mình có hết lòng kính phục cho mấy đi nữa chúng cũng không tin, rồi hóa ra việc bất bình, tấn thối lưỡng nan, thì cái lương tâm của mình nó riêng hở với mình biết mấy. Chi cho bằng hơn dịp nhà nước ta sở cầu ta, ta hết lòng vì nước phân ưu được cho có kẻ vận trù ư vi ốc chi trung, cho có người quyết thắng ư thiên lý chi ngoại. Sở dĩ là có kẻ trong người ngoài đầu cột với nhau binh vực nhau mà trừ tâng khử bạo thì đã đặng nhà nước mang ơn và lại chúng ta cũng đặng danh thơm tiếng tốt. Xét lại chúng ta làm tới nhà nước hơn sáu mươi năm, tuy gọi là thuận thảo mọi đường, song từ ấy nhân này thật chưa có công chi cho đáng nên cái ân trạch. Nay gặp dịp cang qua vận động mà chúng ta hết lòng vì quốc tâng tư, thì chẳng có cái kỷ-niệm nào cho đáng ghi, đáng nhớ lâu dài cho bằng cái đều của chúng ta làm phải nghĩa trong hội này.

Đã hay rằng năm nay mùa màng thật bác, phong vũ bất điều, tưởng lại nhà nước cũng biết đều ấy là đều

thất ngặt nguy khốn của dân, thì có lẽ nào mà chẳng đem lòng thương xót. Song nghĩ vì việc quốc trái là việc công cộng, mỗi người trong nước đều phải có một cái nợ riêng ràng buộc theo phận sự mình phải làm chẳng nên thối thất. Nhà nước cũng dư biết buổi trước Annam ta nước nghèo thế yếu, làm con loạn lạc, lệnh ra buộc ai nấy phải quyền nạp quân lương, chẳng hạn kẻ khó, người giàu phải lo cho kham phận sự, nếu ai trễ nãi thì cứ việc thi hành, làm lúc sách tiền thù bạc, nhiều phen hết cửa sách nhà, thì có mấy dám than van. Phương chi nay nhà nước Langsa đã mở rộng đàng để cho mọi người thông thả mà cư xử lấy hồn phận mình, thì mình cũng nên kiếm phương thế nào tự tiện mà cho nhà nước vay, nhờ lấy đồng tay, tấn binh cho chóng, may mà nhà nước đặng trọn thắng, thống nhất dư đồ rồi có lẽ cũng nhớ đến bọn ta là kẻ trung thành mà ban ơn một cách thâm hậu.

Vậy thì chúng ta hễ, chống rương, mở tủ, khui túi bạc ra, giúp cho nhà nước Langsa kỳ này hơn kỳ trước.

TRẦN-QUANG-VĂN
Instituteur à Gô-công,
cần khải

Học mới, sách mới

(Ouvrages scolaires)

(tiếp theo)

Trong bài lại nhiều tiếng khó lòng giảng nghĩa cho cả thầy giáo nữa, như là chữ *sérénité*, chữ *négliger*, chữ *âme*, chữ *naïve*, v. v. bởi vì toàn là những chữ mà không thể nào lấy cái vật gì để cho trẻ con mặc-kịch được.

Đó là một thí-dụ trong biết bao thí-dụ khác, khiến cho các ông giáo các trường Pháp-Việt chuyên về lớp trẻ con nên chịu khó tìm các bài học thiết để, hiệp với lực học trẻ con, để học trò dễ chép xong bài thì liền hiểu ngay được. Và lại những lớp trẻ con mà dạy tiếng Pháp là cốt để cho trẻ con học những tiếng chỉ về các vật hằng ngày xem thấy, thì mới có thể dần dần tập làm bài bằng tiếng Pháp được. Chớ lẽ đâu lại ra bài bỡ ngỡ như vậy. Đều cần nhất là việc soạn các thức sách dạy tiếng Pháp riêng cho trẻ con ta, lại phải những tay sư phạm ta, am-hiểu trình-độ trẻ con nước nhà, thì mới soạn được những sách thiết là đặc dụng. Như vậy thì giúp được các ông giáo những trường Pháp-Việt một phần việc quan trọng nhất trong các trách nhiệm của các giáo-viên.

ÂU-CHÂU CHIẾN SỰ

(Autour de la guerre)

Đức-áo dần chẳng phục Đồng-minh. Thổ-nhĩ ắt từ hoà cùng Liên-hiệp. Binh Pháp chiếm thành Loan, đuổi Đức-tặc rút về mặt trận Meuse mà cứ hiểm. Tiếng chuông reo mừng hầy còn ngân, đã có tin khác báo tiếp rằng: binh Đồng-minh chiếm Roulers, Italie chiếm Durazzo, Serbie thần thành Nisch. Văn biết đó là có giục phe Đức-tặc phải gấp hoà, song chưa phải gấp. Có gấp cho phe Đức-tặc hơn hết, 1° là nước Bulgarie đình chiến cầu hoà, làm cho phe Đức-tặc phải bỏ Roumanie, lại ngặt đàng thủy đạo, độn thủy-thuyền, phóng lời thuyên, hết thế vận lương; 2° binh Serbie lấy thành Nisch rồi, thì đoạn đàng thông của Đức-tặc với Turquie, từ đê-đô Berlin qua kinh thành Constantinople. Non nước ấy, quân sĩ lại ngã lòng, trong nước mong sanh nội loạn. Như trong nước Autriche công thợ đều phe việc, lần

lần trở nên một cuộc biến loạn tại thành Prade, ngôi bầu muốn long-lay; còn trong nước Allemagne thì dân mong phần Đế-quyền, bọn cần-vương treo ấn. Dân Đức-quốc hận Đế-quyền cho đến đổi dám nói phạm thượng rằng: Bấy lâu Hoàng-đế bằng phóng chiếu toàn cho bá-tánh, phải liều quyền-sanh vì nước, nay bá-tánh xin thánh-hoàng phải liều ngọc-bệ vì dân; phải nhường ngôi, cho để nghị việc hoà bình giải giáp.

Tại vậy nên phe Đức-tặc xin miễn chiến cầu hoà, nhất là nước Turquie hăm rằng: Nếu Autriche với Allemagne mà tính chẳng xong, Turquie — không lý để đến đổi thành Constantinople ra tro — từ nhiên phải buộc mình từ hoà cùng Địch-quốc.

Phe Đức-tặc đều có tư thơ qua Huê-kỳ, cùng Đức-Giám-quốc Wilson xin miễn chiến nghị hòa, cứ theo lời điện của ông Wilson ngày 8 Janvier và 9 Septembre mà làm để nghị luận.

Ông Wilson đáp rằng muốn dặng miễn chiến, Đức-tặc và nội phe trước phải rút binh xuất ngoại mấy chỗ cường đoạt của chư quốc Đồng-minh; Đức-tặc vâng, song nói, khi xuất ngoại rồi, để mượn binh Hoa-lang (Hollande) là binh nước Trung-lập vào giữ thế. Phần lẽ ấy, từ nhiên Đồng-minh há chịu cho; có ấy nên ông Wilson trả lời rằng:

1° — « Cách đem binh xuất ngoại đất chiếm và điều buộc về sự miễn chiến phải để cho bộ Nghị-viện lược-trận của chư quốc Đồng-minh gồm quyền liệu định;

2° — Nếu thủy-đạo Đức-quốc cứ mong lòng tàng bạo, làm chuyện bất-nhơn, vì luật vạn bang buộc về binh cách, thì Đồng-minh chẳng hề chịu cho miễn chiến bao giờ;

3° — Đồng-minh chẳng khăng luận bàn với các đế-quyền vô đạo những bấy lâu trị vì Đức-quốc »

Lời ông Wilson đáp như vậy, chưa biết Đức-tặc liệu thế nào, song theo ngu kiến tôi; tưởng dầu thế nào. Đức-tặc cũng phải vâng, dầu thế nào vua Đức-quốc cũng phải nhường ngôi, bằng chẳng ắt sanh đại biến Vua-Đức-quốc mà phải nhường ngôi; là tại lời đáp của ông Wilson trong điều thứ ba trên đó, rằng: Đồng-minh không chịu luận bàn với cái đế-quyền phi-nhơn phi-đạo đã bấy lâu cầm giăng Đức-quốc. Và lại dân Đức-quốc nóng việc hòa bình như lửa đốt lòng, ông Wilson lại nói như vậy, thì có khác nào xuôi dân Đức phe vua; ấy là lời nói kể của ông Wilson, giục lòng Đức-dân, muốn hòa, trước phải đáp đồ Đế-quyền rồi sẽ. Còn như lời tôi nói Đồng-minh dầu buộc cách nào, Đức-quốc cũng phải vâng là tại vậy: Chưa biết Đức-tặc xin miễn chiến nghị hòa có xong chẳng, mà nước Turquie đã nhứt điện tư thơ qua Huê-kỳ và Ảng-lê xin đình chiến lập tức mà luận hòa theo ý ông Wilson, đã phó bừa 8 Janvier trong kỳ điện-thuyết; nhứt điện tư thơ qua nước Autriche (Áo-quốc) mà phân rằng mình muốn hòa từ: Đức-Áo hai nước đặng tin, liền trả lời xin Turquie rằng đợi; coi Đồng-minh liệu cho việc xin miễn chiến thế nào, rồi sẽ, Đức-Áo trả lời như vậy, xin Turquie như vậy, mà Turquie làm thỉnh, cứ việc lo tới hoà, không thêm kẻ đếm. Đường ấy, nếu Đức-tặc chẳng phục ý lời giao của Đồng-minh, không miễn chiến, không nghị hòa, Turquie nhẩy ra tính riêng với Đồng-minh, bỏ Đức-Áo, Đức-Áo để gì chịu nổi? Chẳng những phải sợ Turquie hóa từ với Đồng-minh mà thôi, mà cũng phải sợ cho Áo-quốc (Autriche) con tưng nước rồi không lẽ không quyền trong cơn ngộ biến. Vì cơ hội ấy, nên Đức-tặc dầu thế nào cũng phải phục Đồng-minh mà gở rồi.

LÊ-HOÀNG-MƯU.

Thuộc điều hiệu CANON



BAO-XANH

Đã ngon mà lại rẻ tiền



— Cậu lính Hai-mươi-ba này thiệt là lịch sự trai!
— Vậy chớ, mày không thấy nó cứ hút thuốc DOLLAR hoài sao?

ĐẠI-PHÁP DÂN QUỐC

TỰ-DO. — BÌNH-ĐẲNG. — ĐỒNG-BẢO

Lục sao bốn chánh tại phòng điển án Tòa sơ Saigon

Ngày 11 Decembre 1917.

Quan Chưởng-ly và đảng tiên cáo kiện theo phép hộ kêu nại xin
buộc tội Trang-Thanh và Trần-Dinh.

An Tòa trên xử hiện diện một người, xử khiếm diện một người cho y án
Tòa sơ một phần, cải án Tòa sơ một phần

Toà phúc án coi Đông-dương, (phòng xử việc kêu oan về việc hình), xử
doán về việc hình người bản quốc, đã lên án như sau này.

Trong vụ một đảng là 1^o quan chưởng-ly Toà phúc Án coi Đông-dương
tại Sài-gòn ;

2^o Trần-gia-Hoà, ở tại Phú-Tân, tỉnh Bình-Thuận xứ Trung-kỳ, làm nghề
bán nước mắm, tiền cáo kiện theo phép hộ, bản thân có ứng hầu và có
quan trạng-sư Vabois tại Sài-gòn lo giúp ;

Cả hai đồng kêu oan về án của Toà hình Sài-gòn xử hiện diện, hôm ngày
29 Septembre 1917, án ấy đã xử tha tên Trần-Dinh khỏi bị buộc tội, khỏi
bị và cùng khỏi bị chịu phạt tù lại án ấy xử phạt Trần-Thanh phải bị
mười sáu quan tiền và cùng phải đóng năm chục đồng bạc đền bồi thiệt hại
cho đảng tiên cáo kiện theo phép hộ ;

Vì bởi tại Sài-gòn chúng nó đã làm mạo trá dấu hiệu buôn bán của ông
Trần-gia-Hoà làm chủ và chúng nó đã phát ra mà bán những tỉnh nước
mắm có gắn những dấu hiệu làm mạo trá như vậy ;

Và án Toà sơ xử như vậy, là bởi chiếu theo điều thứ 7—8—4 và 12 (điều
luật chót này kể qua đến điều thứ 463 trong cuốn luật qui hình trong mặt
luật ngày 23 Juin 1857, điều thứ 463 trong cuốn Luật qui Hình và điều thứ
365 trong cuốn Luật qui tra vấn đại hình.

Và đảng khác là 1^o tên Trang-Thanh, cha là Trang-xiêm-Xuyến, mẹ là tên
chị chẳng rõ, nó làm nghề buôn bán, tàu kê tiệm Phước-nguyên-Xương,
giấy thuế thân số 94.891, sanh trưởng tại Phước-Kiến, niên canh 40 tuổi,
ở tại Sài-gòn, đờng mé rạch Belgique có vợ có một đứa con, hay chữ, tiền
nhặt chẳng mắc án.

2^o Trần-Dinh, giấy thuế thân số 15.588 hiện, tàu kê tiệm T. M. Mậu chánh,
ở tại Chợ-ớn, đờng quan Tổng-Đốc Phường, môn bài số 8 ;

Cả hai là bị cáo trong vụ kêu oan, người thứ nhất là Trang-Thanh,
chẳng ứng hầu ; người thứ nhì là Trần-Dinh bản thân có ứng hầu và có quan
Trạng-sư Sazie tại Saigon lo giúp ;

Theo thứ lệ :

Tòa xử khiếm diện Trang-Thanh vì chẳng ứng hầu, dấu có trát đòi
đúng lệ ;

Cũng theo thứ lệ :

Tòa phúc án chấp vụ của đảng tiên cáo kiện theo phép hộ là Trần-gia-
Hoà đã kêu oan và vụ của quan Chưởng-ly đã kêu oan, bởi vì hai vụ kêu
oan ấy làm trùng thứ-lệ ;

Về chánh vụ :

I. — Về khoản luận tội ;

Luận vì

A. — Về phạm sự Trang-Thanh :

B. — Về phạm sự Trần-Dinh :

II. — Về khoản gia hình tuân y luật phép :

Bởi các cơ ấy :

Xử khiếm diện tên Trần-Thanh, thì Tòa phúc án xử y án của Tòa hình
Saigon đã làm trong ngày 29 septembre 1917 về khoản luận tội ; song sửa án
ấy về khoản gia hình và chấp vụ của quan Thị sự kêu oan thì nay Tòa án
lên án khiếm diện mà phạt tên Trần-Thanh nói đó phải bị ba tháng đề lao
và một ngàn quan tiền và ;

Tòa phúc án cải án Tòa sơ ấy về khoản thuộc về Trần-Dinh, thì Tòa
phúc án xử nó phải vương mang lấy tội của Tòa xử trước nó, Tòa phúc án
xử nó phải bị một tháng đề lao và năm trăm quan tiền và ;

Nhưng vậy Tòa phúc án phán rằng ; vì phạm phạm xưa nay là người
tánh tình thuần hậu, vậy cho nó nhờ án treo về hình phạt đề lao mà thôi,
chiếu theo mặt luật ngày 26 mars 1891 ;

Toà phúc án lại dạy phá tan cái dấu hiệu làm mạo trá ấy và tịch nhập
làm của công những các tỉnh nước mắm có gắn các dấu hiệu làm mạo trá,
như vậy ;

Quan Đồng-ly đã khuyến dạy tên Trần-Dinh về vụ án treo, y theo điều
thứ 3, mặt luật ngày 26 Mars 1891 ;

Và xử về lời kết xin của đảng tiên cáo kiện theo phép hộ :

Luận vì Toà phúc án có đủ phương thể mà xét cho đáng lập thành số bạc
của Trần-gia-Hoà phải chịu là bao nhiêu.

Và lại phải rõ điều này là : hệ quan án xử đền bồi thiệt hại về một việc
đã liên tiếp nhiều năm, thì quan án phải đếm kể sự thiệt hại của người ta
chịu nội trong ba năm trước khi ngày thừa kiện đến Toà mà thôi, bởi vì
quyền phép của dân đảng kiện thừa về tội chỉ đến Toà, thì có nội kỳ hạn
ba năm ấy và khi quá kỳ hạn ấy rồi thì chẳng đảng kiện thừa ; còn về
quyền phép của quan án đảng buộc tội thì cũng theo một kỳ hạn ấy ;

Toà xử Trần-Thanh và Trang-Dinh phải chung liên mà trả cho Trần-gia-
Hoà số bạc một ngàn đồng mà đền bồi thiệt hại ;

Dạy phải đăng báo án sao lục văn tắc này bằng chữ quốc-ngữ vào tờ
« Lục-Tính-Tân-Văn » và tốn phí về vụ đăng báo ấy bao nhiêu thì về phần
các người bị án phải chịu ;

Để cho người tiên cáo kiện theo phép hộ phải chịu cả chư vụ tụng lệ, tỉnh
ra tại Tòa sơ là một trăm mười chín đồng ba cắc, còn bạc lệ tại Tòa Trên là
năm mươi bảy đồng, chẳng có gồm kể giá bạc đảng bảo và giá bạc án này
và giá bạc các cuộc tốn phí sau ;

Định như có giam thân, thì từng bạc nhẹ hơn hết đã chỉ trong luật.

Phạm phạm Trần-Dinh là dân Trung-Huê và tiên cáo kiện
theo phép hộ là dân Annam, thì có ông Hock-Teck và Louis (Paul) là thông
ngôn hữu thể về tiếng Trung-huê và tiếng Annam, đã đứng tiếng mỗi khi
có điều chi ích.

An này làm ra, xử và đọc như vậy hồi Tòa phúc án coi Đông-dương
(phòng thứ nhất), xử đoán về việc hình trong hội xử trước mặt nhơn dân,
ngày hôm nay là bữa thứ ba, ngày mười một tháng chạp tây, năm một ngàn
chín trăm mười bảy, đã tề tựu tại nha môn công-án, thành Saigon, có các
quan sau này ngồi xử, là :

Ông Daniel Dain, nghị sự tại Tòa phúc án, kiêm chức đồng-ly.

Ông Ganivenq và ông de Saint-Michel Dunezat, nghị sự tại Tòa-phúc án,
ngồi tả hữu án quan ;

Ông Potier, quan Thị sự ;

Ông Trương-vĩnh-Trường tùy biện điển án.

Ký tên ; Dain, Ganivenq, Dunezat, Trương-vĩnh-Trường.

Ngoài lẽ có viết câu này ;

Vào sổ bách phần tại phòng thứ ba Saigon (giấy tờ việc tòa án), ngày
22 decembre 1917, Tờ thứ 25 khoản thứ 17, nhận lãnh hai mươi tám đồng
năm cắc.

Ký tên : Deshors.

Lục sao y án ;

Quan Chánh-diễn-án

Tòa Phúc-án coi Đông-dương,

Ký tên ; GRIMAUD

Dịch y theo án ;

Thông-ngôn hữu thể,

J. B. BUI-MINH-ĐƯƠNG.

(N^o 5) FEUILLETON DU 24 OCTOBRE 1918.

ROMAN OÁN HỒNG-QUẦN

Phùng-kim-Huê

(Ngoại-Sử)

(tiếp theo)

Kim-Huê lộ than lộ tiếng ra rồi, tuy
chẳng ai nghe, song nghĩ cũng hồ người
đang hành khách, xét vì việc mình mình
trước, nào có ai xử biện mà than,
rằng cho thật nát xương tằm, hề như
mình ra mà đi như
đây đây, chỉ cho khỏi đi Trần-Ngọc nói
mình theo trai, thiên hạ đồn tiểu, còn chỉ
đanh giá, nhưng mà, quần chi ! Người

phạm dấu chẳng rõ, thiên địa cũng trí tình,
lo là lo, phận đào thơ quê khách một mình,
con mừa nắng lữ sinh âu hằng."

Kim-Huê chưa can xét, bỗng nghe đo
qua tới bên, hành khách rùng-rùng kéo
lên, Kim-Huê cùng ba người đón bà cũng
nói gương nổi gót, lên khỏi bến, xe rước
bộ hành đi Rạch-miêu chưa bắt kể, vì ngựa
còn thả ăn, phải đợi nửa giờ mới có. Bộ
hành không chịu chờ, rủ nhau nơi đảng bộ
đi đã bọn. Kim-Huê với ba người đón bà
cũng muốn vậy đoàn lăm chút, song hỏi
lại, đảng từ Phước-huê tới Rạch-miêu
chẳng gần, nhằm không tiện bước đường
nên phải dẫn lòng ngồi đợi.

Lúc đó cũng đã trưa, bóng trời gần đứng
đầu, ba người đón bà mới mở gói lấy bánh-
mì, lạp-xương, cá mòi ra dùng bữa. Ép mòi
Kim-Huê hết sức không động, Kim-Huê cứ
lấy lẽ chối từ, rằng mệt nên chưa biết đói.

Ba người đón bà vậy lại ăn ; Kim-Huê

rót một « tách » trà bưng lại gốc cây, ngồi
núp bóng, ngó chim nhành, chiêm nghiệm
sự mình, mà uống nước.

Xây dẫu, thấy cặp chim sâu dặc con bay
tới, đậu trên nhành, trước mắt Kim-Huê ;
cha mẹ thì nháy nhót thấp cao, con con
thì đứng sẽ cánh kêu la, dường như kêu
đói. Chưa đây phúc, chim mẹ bay lại dứt
mồi cho con, tuy cũng kêu tiếng chít chiu,
mà nghe ra chẳng khác nào tiếng mẹ nựng
con, tỏ tình yêu mến. Thấy vậy, Kim-Huê
xét lại phận mình, ngồi bưng tách nước
mà khôn cầm đôi giọt. Nàng mới ngó chim
con mà thầm than rằng :

« Hạnh phúc dữ a ! Mi là loài chim chóc
mà có phúc hơn ta như vậy, còn chưa
vừa lòng mi nữa sao ? Đói có mẹ cho ăn,
đi có cha dìu-dẫn ; ngày chẳng mi khỏi loài
nghiệt điều, đêm thì nằm miệng ỏ, canh
cho mi an giấc, khôn sợ vầy chim-hôm, xét
kỷ mà coi, đủ cha mẹ tại đảng an nhàn biết

mấy ! Nếu mi rủi như thân ta vậy, trụi một
mình biết mấy gian nan, mẹ chẳng
mày hôn xuống suối vàng, cha gầy gầy
đánh toan chấp nối. Tình mẹ ghê đáng
cay nhiều nỗi, làm cho con, phải thừa cơ
tim lỗi lảnh thân, té ra, cha còn kia mà
con chẳng đảng gần, nhà cửa đó mà re
thân lưu lạc. Tới xử lạ tháng ngày thăm
thoát, coi cút vậy đôi khác nhờ ai, lại phải
e chút phận lạc-loại, con mừa nắng rụi
mày chưa dễ. Chỉ dan-diệu cho bằng con
vội mẹ, mất mẹ rồi còn kẻ chi thân ; đảng
như mi phúc đủ mười phần, còn cha mẹ
song toàn yêu ắp.

Rủi mà, mẹ mi mất cha mi nổi chấp
ta vậy đây, mi mới hay vùi dập đầu là ;
chúng mới tưởng gió tập mưa sa, chúng
mới biết mẹ gà con vịt !

MỘNG-HUÊ-LÀU.

(Còn nữa)

Thuốc gói chưa vỡ hiệu GLOBE

AI AI CỨNG ỬA VÌ MỒ THƠM ĐIỀU



Có một mình hãng Denis Frères trứ
thuốc này mà thôi.

THUỐC HAY

(Le meilleur des médicaments)



Nếu chưa-lớn đàn tì vị, ăn không
được tiêu, trong bao tử hay báo
bội khó chịu, biếng ăn thì chưa-lớn
hãy mua rượu Quina Gentiane
mà uống một ly nhỏ trước bữa
cơm, rồi sau bữa cơm uống một
ly nữa.

Rượu này có bán trong các
tiệm hàng bán.

LỜI BÁO CẦN KIỆP

Chư khan quan chớ tưởng lầm rằng hát
thuốc nhiên thì phải mang bệnh, mình mang
bệnh là tại mình không biết mua thuốc mà
đi, bỏ thì nào hát thì này làm sao không
đi.

Chư khan quan khả hát được thì thuốc
Cigarette Diva cho thưởng muốn hát
đeo nhiên cũng vô hại, mà lại thơm tho
ngang trong cổ.

Có bán trong các tiệm hàng bán.

Tại nhà in ông P.-H. SCHNEIDER
7. Boulevard Norodom—SAIGON

KIM, VÂN, KIỀU, ông P. Trương-vĩnh-Kỷ
bà lại rồi.

Không hình 1300: Có hình 2900: Tiền
bởi 0510.

ATELIER de GRAVURE sur MÉTAUX & MARBRES

Plaques d'essais, Balan,
Cachets, En Cuivre, etc.



En tous genres
Prix Modéré

Kính trình chư vị tôi có lập TIỆM KHẮC CON
DẤU BÔNG VÀ MỘT THÙNG (TIMBRES CUIVRE ET
CAOUTCHOUC) bằng đồng, chạm mỗ bìa đá cầm
thạch đá mã (pierres tombales), có đủ thứ con
dấu lạ, hui khốch muốn dùng kiểu nào xin gửi
thư cho tôi tôi sẽ gửi catalogue cho coi vừa
vừa nào thì tôi hết lòng làm cho vừa ý và tính
giá thiệt rẻ, tôi rất đợi ơn vô cùng.

NGUYỄN-CHÍ-HÒA
GRAVEUR
42, Rue Amiral-Dupré. — SAIGON

Rượu TONI-KOLA SECRESTAT là rượu
rất bổ hơn các thứ rượu bổ khác, bổ nước
đỏ vào thì thành thứ rượu rất vệ sinh.

Hãy để bạn hữu thiết mình một ly

TONI KOLA

Mình hãng DENIS frères trứ mà thôi.

Nhà DENIS frères tại Saigon rao riêng
cho các bạn hàng rằng: Các thứ rượu chèo
của hãng rất kỹ càng. Hãng sẵn lòng gửi
bản giá và mẫu rượu cho không mất là
phải có xin thì đăng.

HÃY HỎI
THỨ HỘP QUỆT
HIỆU NÀY



LÀ THỨ TỐT
HƠN CÁC THỨ
KHÁC



PHẢI DÙNG THUỐC BỔ VÀ TRỊ ĐAM

THIỆT HIỆU LÀ

ELIXIR TONIQUE ANTIGLAIREUX

Của ông lương-y GUILLIÉ

Từ tám mươi năm nay thuốc ELIXIR có chế
đường của quan lương-y GUILLIÉ lấy làm thần hiệu
trong những bệnh HƯ PHẾ, đau trong TÍ VỊ, đau
nơi TRÁI TIM, ĐAU CẬN, ĐAU MÌNH, RẾT VỎ
DA, hoặc CHÓI NƯỚC, BỊNH KIẾT, BỊNH HO DẠI,
BỊNH CÚM, GHỀ-CHỐC NGOÀI DA và bệnh có
TRÙNG LẠT TRONG BỤNG.

Ấy là một thứ THUỐC XỎ rẻ tiền và rất hiệu
nghiệm làm cho HUYẾT RA TINH KHIẾT. Những
bệnh gốc bởi ĐAM hay là MẬT phát ra thì uống
nó hay lắm.

Bất kỳ thuốc trị đăm nào mà không có dấu ký
tên PAUL GAGE thì chớ dùng.

LẠI CÓ MỘT THỨ

THUỐC HOÀN XỎ

nữa cũng rất trong thứ Elixir Tonique Antiglaireux
của quan lương-y Guillié.

Chính chủ trứ thuốc này là nhà: PAUL GAGE FILS, nhứt hạng
bác sỹ danh, đường GENEVIEVE ST GERMAIN môn bài số 9,
ở tại số thành PARIS.

VÀ TRONG CÁC DƯỢC PHÒNG ĐỀU CÓ BÁN

KHOẢN CHẤT THỦY

(Nước suối kim thạch)

VICHY



PHÁP-QUỐC-TUYÊN

VICHY CELESTINS

Có bán nguyên vẹn ở Trại Bình An, Định An, Hàng-quang, Bình Phong—
và nửa se. Thạch-lam-bình (kể) — đau mấy chỗ liệt-lở.

VICHY GRANDE-GRILLE

trị bệnh đau gan
và bệnh đờm.

VICHY HOPITAL

trị bệnh thương-tí, trường nhiệt.

Hãy coi chừng để giả mạo, khi mua phải chỉ cho trắng
thứ nước vào miệng nuốt xuống.

VICHY-ÉTAT ĐIỀU TẾ

SEL VICHY-ÉTAT là muối tự nhiên trong nước suối lý mà ra. —
Có hộp và có ve.

PASTILLES VICHY-ÉTAT

mỗi khi ăn cơm rồi uống chừng 2, 3
hóaan thì dễ tiêu hóa.

COMPRIMES VICHY-ÉTAT

dùng để cho mình dọn nước rít
(mỗi-khí-chất).

DĨA HÁT AN-NAM
BẮC-KỲ CAO-MÊN KHÁCH,
LANGSA, vân vân



DĨA CỜ SẼ ĐỔI DĨA MỚI ĐƯỢC

Xin hỏi cách thức

NƠI HÃNG

Berthel, Charrière và Công-Ty

ở đường Kinh-lấp, môn bài số 68

SAIGON



Phải nhớ cái nhãn hiệu DISCOEGL trên các máy nói Pathé,
Ấy là thiết hiệu là chỗ tạo các máy ấy.

Le Directeur-Gérant: F.-H. SCHNEIDER
Certifié l'insertion.

Saigon, le 19

Vu pour légalisation de la signature
de M.

Saigon, le 19

Le Maire de la Ville de Saigon

Saigon — Imp. F.-H. SCHNEIDER